

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC NĂM HỌC 2020 – 2021

MÔN : LỊCH SỬ 8

(Ban hành theo kế hoạch số : 96/KH-THCSYD ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng trường THCS Yên Đức)

Cả năm: 35 tuần = 52 tiết

Học kỳ I: 18 tuần = 35 tiết

Học kỳ II: 17 tuần = 17 tiết

HỌC KÌ I

STT	Tiết	Chương/ Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH, ƯDCNTT	Nội dung tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
		Phần một: LỊCH SỬ THẾ GIỚI - LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI (Từ giữa thế kỷ XVI đến năm 1917) Chương I: Thời kỳ xác lập của chủ nghĩa tư bản (Từ thế kỷ XVI đến nửa sau thế kỷ XIX)					
1	1	Bài 1. Những cuộc cách mạng tư sản đầu tiên	- Học sinh biết: - Những chuyển biến lớn về kinh tế, chính trị, xã hội ở châu Âu trong các thế kỉ XVI - XVII. - Mâu thuẫn ngày càng sâu sắc giữa lực lượng sản xuất mới - tư bản chủ nghĩa với chế độ phong kiến. Từ đó, thấy được cuộc đấu tranh giữa tư sản và quý tộc phong kiến tất yếu sẽ nổ ra. - Cách mạng Hà Lan, cuộc cách mạng tư sản đầu tiên. - Cách mạng tư sản Anh thế kỉ XVII. Ý nghĩa lịch sử và hạn chế của Cách mạng tư sản Anh. - Chiến tranh giành độc lập của các thuộc	Lược đồ, hình ảnh, tài liệu tham khảo			
		Mục I					
		Mục II					
	2	Mục III					

			địa Anh ở Bắc Mĩ năng tính chất một cuộc cách mạng tư sản. - Sự ra đời của Hợp chủng quốc Mĩ - nhà nước tư sản. - HS biết Sử dụng bản đồ, tranh ảnh; giải quyết các vấn đề đặt ra trong học tập: câu hỏi, bài tập trong SGK.				
2		Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp (1789 - 1794)	- Tình hình kinh tế và xã hội nước Pháp trước cách mạng; Việc chiếm ngục Ba-xti (14 - 7 - 1789) - mở đầu cách mạng; Lập được bảng niên biểu các sự kiện chính, nêu được sự phát triển đi lên của các mạng: Hiểu ý nghĩa lịch sử của C/m TS Pháp cuối thế kỉ XVIII: - Sử dụng bản đồ, lập niên biểu, bảng thống kê; Biết phân tích, so sánh các sự kiện, liên hệ kiến thức đang học với cuộc sống	Lược đồ, hình ảnh - Tài liệu tham khảo	Tích hợp GD đạo đức: Nhân dân Pa-ri nổi lên lật đổ TS, PK để chống T/dân: Tinh thần hòa bình	Mục I.3. Tập trung vào vai trò của cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng Mục II, III Hướng dẫn HS lập niên biểu các sự kiện chính. - Nêu được phát triển của cách mạng.	
	3	<i>Mục I</i> <u>Mục II:</u>					
	4	<i>Mục III</i>					
3		Bài 3. Chủ nghĩa tư bản được xác lập trên phạm vi thế giới	- HS Biết được một số phát minh lớn cách mạng công nghiệp, hệ quả cách mạng công nghiệp. Biết, hiểu được sự bành trướng của các nước tư bản ở các nước Á, Phi; Trình bày được quá trình xâm lược thuộc địa và sự hình thành hệ thống thuộc địa.; Đòi nét về quá trình đấu tranh giữa chủ nghĩa tư bản và chế độ phong kiến trên phạm vi toàn thế giới. - Rèn KN sử dụng kênh hình SGK, phân tích sự kiện để rút ra kết luận, nhận định, liên hệ thực tế.	- Lược đồ, - tài liệu tham khảo - Hình ảnh - Bảng phụ		Mục I.2. Hướng dẫn HS lập bảng thống kê Mục II.1. Không dạy	
	5	<i>Mục I</i>					
	6	<i>Mục II</i>					
		Chương II.Các nước Âu – Mĩ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX					
4	7	Bài 5. Công xã Pari 1871	- Học sinh biết và hiểu: - Mâu thuẫn giai cấp ở Pháp trở nên gay gắt và sự xung đột giữa tư sản và công nhân. Công xã Pa-ri; cuộc khởi nghĩa 18 - 3 - 1871 thắng lợi. Một số chính sách quan trọng của Công xã Pa-ri.Thành tựu nổi bật	Bản đồ Pa-ri ở vùng ngoại ô, nơi xảy ra công xã Pa-ri,			

			của công xã Pa-ri; Hiểu được ý nghĩa của công xã Pa-ri. - Rèn luyện kỹ năng trình bày, phân tích một số sự kiện lịch sử. Liên hệ kiến thức đã học với thực tế cuộc sống.				
		Bài 6. Các nước Anh, Pháp, Đức, Mĩ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỉ XX	- HS hiểu và biết được quá trình các nước tư bản - Những nét chính về các nước đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mĩ. + Sự phát triển nhanh chóng về kinh tế. + Những đặc điểm về chính trị, xã hội. + Chính sách bành trướng, xâm lược và tranh giành thuộc địa	Lược đồ các nước đế quốc và thuộc địa đầu thế kỉ XX, tranh ảnh 10		Không dạy mục II	
	8	Mục I (Dạy mục 1 và 2)	tranh giành thuộc địa				
5	9	Mục I (dạy mục 3 và 4)	.- Rèn kĩ năng phân tích sự kiện lịch sử để hiểu đặc điểm, vị trí lịch sử của chủ nghĩa đế quốc.				Kiểm tra 15 phút
	10	Chủ đề: Phong trào công nhân cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX)	- Biết được một số nét chính về sự ra đời của giai cấp công nhân gắn liền với sự phát triển của CNTB, tình cảnh của giai cấp công nhân; Biết được một số nét chính về những cuộc đấu tranh tiêu biểu của giai cấp công nhân trong những năm 30 - 40 của thế kỉ XX; Tìm hiểu được đôi nét về Lenin, nguyên nhân, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của cách mạng Nga 1905 – 1907; Biết được cao trào cách mạng ở châu Âu 1918-1923 - Có kĩ năng: tổng hợp, đánh giá một số thành tựu,	- Máy tính - Lược đồ - Tư liệu lịch sử - Hình ảnh	* Tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ môi trường - Giáo dục đạo đức	Tích hợp Bài 4 với Bài 7 và mục I.2 bài 17 thành chủ đề: Phong trào công nhân cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX) Sắp xếp theo các mục sau: Tiết 1. I. Phong trào công nhân nửa đầu thế kỉ XIX. Sự ra đời chủ nghĩa Mác Tiết 2. II. Phong trào công nhân cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX. Quốc tế I, II, quốc tế cộng sản Tiết 3. III. Phong trào công nhân Nga và cuộc cách mạng 1905 - 1907	
6	11						
	12						

		Chương III. Châu Á thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XX					
7	13	Bài 9. Ấn Độ thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XX	-HS trình bày được quá trình xâm lược và thống trị của thực dân Anh, trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Ấn Độ; <i>Lí giải</i> nguyên nhân Ấn Độ là đối tượng xâm lược của Anh, nguyên nhân thúc đẩy phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Ấn Độ ngày càng phát triển mạnh mẽ; <i>Hiểu được</i> sự phát triển của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Ấn Độ; <i>Nhận xét, đánh giá được</i> chính sách thống trị của Anh đối với Ấn Độ. - phân biệt k/niệm, đánh giá sự kiện LS, kĩ năng đọc và sử dụng bản đồ..	Lược đồ "Phong trào cách mạng Ấn Độ cuối thế kỉ XIX- Đầu thế kỉ XX", tranh ảnh, tài liệu tham khảo		Mục II. Chủ yếu nêu tên, hình thức phong trào đấu tranh tiêu biểu và ý nghĩa của phong trào	
	14	Bài 10. Trung Quốc giữa thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX	- HS trình bày, nhận xét được tình hình Trung Quốc, lí giải được nguyên nhân TQ bị các nước xâm xé cuối thế kỉ XIX; Hiểu và lập được niên biểu các phong trào đấu tranh chống phong kiến và đế quốc; ý nghĩa phong trào; - HS nhận xét, đánh giá trách nhiệm; đọc kênh hình và sử dụng lược đồ	Bản đồ" Trung Quốc trước sự xâm xé của các nước đế quốc"; lược đồ " Phong trào Nghĩa hoà đoàn"; bản đồ " cách mạng Tân Hợi năm 1911"		Mục II: Hướng dẫn HS lập niên biểu	
8	15	Bài 11. Các nước Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX	-HS biết và hiểu về sự nguyên nhân dẫn tới phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước Đông Nam Á. Hiểu vai trò của các giai cấp tầng lớp trong cuộc đấu tranh; Hiểu được quy mô, hình thức đấu tranh của nhân dân ĐNA. Nêu được nguyên nhân thất bại. - Biết sử dụng lược đồ, SGK; Kĩ năng phân biệt những nét chung, riêng của các nước trong khu vực	Lược đồ: Phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX	* Tích hợp văn hóa – lịch sử Đông Nam Á (mục I, II – sgk/63,64)	Mục II. tập trung vào quy mô, hình thức đấu tranh chủ yếu của nhân dân các nước ĐNA. Nêu nguyên nhân thất bại.	
	16	Bài 12. Nhật Bản giữa thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX	- HS nhận biết và hiểu được những cải cách tiên bộ của Minh Trị năm 1868; Thấy được những biểu hiện của sự hình thành CNDQ ở NB vào cuối TKXIX đầu TKXX; Giải thích	Lược đồ đế quốc Nhật cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX; Chân		Mục III. Không dạy	

			được vì sao chiến tranh gắn liền với chủ nghĩa đế quốc; Nhận xét được những cải cách và các c/sách đối ngoại của Nhật Bản. - HS nắm bắt khái niệm LS; sử dụng được bản đồ để trình bày những sự kiện có liên quan.	dung Minh Trị thiên hoàng, tranh ảnh, Tài liệu tham khảo			
		Chương IV. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)					
9	17	Bài 13. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)	- HS hiểu, trình bày được, lí giải nguyên nhân dẫn tới chiến tranh; Trình bày được các giai đoạn của cuộc chiến tranh; Hiểu được, lí giải và đánh giá được kết cục chiến tranh; hiểu tính chất cuộc CT và có thái độ đúng đắn với chiến tranh.. - HS Phân biệt được một số khái niệm; Biết trình bày diễn biến cơ bản của chiến tranh trên lược đồ.	Lược đồ: Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918); hình ảnh, máy chiếu	* Giáo dục đạo đức - Ý thức, giá trị của cuộc sống hòa bình. - Trách nhiệm của bản thân với việc duy trì hòa bình.		
	18	Ôn tập	- HS nhớ và trình bày, vận dụng được KT cơ bản về LSTG cận đại (từ giữa TK XVI đến đầu TK XX), cụ thể là các chủ đề: CM công nghiệp, Ptrào CN, các nước ĐNA thế kỉ XIX- XX. Nhật Bản với cuộc duy tân Minh Trị. - HS làm bài ôn tập theo kiểu hệ thống kiến thức, nâng cao dựa vào các SKLS.	Bảng phụ, TLTK, hình ảnh			
10	19	Kiểm tra giữa kì I	- HS nhớ và trình bày được SKLS; Lí giải được nguyên nhân, tính chất của SKLS; Chỉ ra điểm khác của một vài SKLS; Đánh giá được kết quả của SKL - HS Rèn kĩ năng lựa chọn, trình bày vấn đề, viết bài, vận dụng kiến thức để phân tích, nhận xét, lập luận vấn đề.	Đề, đáp án, biểu điểm			
		Bài 14. Ôn tập lịch sử thế giới cận đại (Từ giữa thế kỉ XVI đến năm 1917)				HS tự đọc, GV kết hợp nhắc nhở cuối bài 13	
		LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI (TỪ NĂM 1917 ĐẾN NĂM 1945) Chương I: Cách mạng tháng 10 Nga năm 1917 và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1921 - 1941)					

		Bài 15. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và cuộc đấu tranh bảo vệ cách mạng (1917 - 1921)	- HS trình bày được những nét chính của hai cuộc cách mạng (tháng Hai và tháng Mười); Hiểu được vì sao nước Nga năm 1917 có hai cuộc cách mạng. Ý nghĩa của cách mạng tháng Mười Nga; Nhận xét được tình hình, kết quả của cách mạng. -HS sử dụng bản đồ thế giới để xác định nước Nga trên bản đồ và trình bày cuộc đấu tranh bảo vệ nước Nga; Rèn cho học sinh kỹ năng nhận định, phân tích, đánh giá sự kiện lịch sử.	Lược đồ nước Nga trước chiến tranh thế giới thứ nhất; Tranh ảnh nước Nga và cách mạng tháng Mười Nga; Tài liệu tham khảo	Giáo dục đạo đức: ý thức giá trị của cuộc sống hòa bình. Trách nhiệm của bản thân với việc duy trì hòa bình.		
	20	Mục I				Mục I. Chú ý trình bày được các sự kiện chính của hai cuộc cách mạng	
	21	Mục II				Mục II.2. Không dạy	
11		Bài 16. Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội (1921 – 1941)	-HS nhớ và trình bày được tình hình LX sau chiến tranh, trình bày được chính sách kinh tế mới; nêu được những thành tựu chính của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1925 – 1941; Lí giải vì sao nước Nga Xô viết phải thực hiện chính sách kinh tế mới. Nội dung chủ yếu và tác dụng của nó; Lập được bảng so sánh, từ đó rút ra nhận xét tác động của chính sách kinh tế mới với LX; Nêu được sự hình thành và phát triển của nền văn hoá mới - văn hoá Xô Viết trên cơ sở tư tưởng Mác - Lênin và sự kế thừa những tinh hoa của di sản văn hoá nhân loại. - HS tập hợp tư liệu, sự kiện lịch sử để nhìn nhận, đánh giá bản chất của sự vật hiện tượng.	Lược đồ, tranh ảnh về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, Tài liệu tham khảo.			
	22	I				Tập trung vào chính sách kinh tế mới	
12		II				Tập trung nêu được những thành tựu chính	
	23	III. Nền văn hóa Xô Viết hình thành và phát triển				Mục II Bài 22	
	24	Chủ đề; Các nước tư bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 -	- HS Nhận biết tình hình các nước tư bản sau CTTGI; hiểu và giải thích được lí do tác động đến nền kinh tế các nước. Hiểu được tác động của chính sách đối nội, đối ngoại với sự phát triển của mỗi nước trong mối quan hệ chung với thế giới; Vận dụng để so	máy chiếu, TLTK, hình ảnh về Nhật, Mĩ, châu Âu, các số liệu liên quan đến bài học.		Tích hợp Bài 17 mục I.1 và II.1 với Bài 18, 19	
13	25	giới (1918 -				Mục II.2 Bài 17 không dạy Sắp xếp thành các	

	26	1939)	sánh kinh tế, chính sách đối ngoại của Mĩ, Nhật, Tây Âu. - Biết tư duy khái quát, so sánh, phân tích, tổng hợp, đánh giá sự kiện; Kỹ năng sử dụng bản đồ, lập bảng biểu, phân tích số liệu, khai thác kênh hình...			mục như sau: Tiết 1. I. Tình hình các nước Tư bản sau chiến tranh thế giới thứ nhất Tiết 2. II. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 Tiết 3. III. Giải pháp của các nước tư bản trước khủng hoảng kinh tế	Kiểm tra 15 phút
Chương III. Châu Á giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 - 1939)							
14	27	Bài 20. Phong trào độc lập dân tộc ở Châu Á (1918 - 1939)	- HS trình bày được những nét chung và kể tên được các phong trào độc lập dân tộc của châu Á trong những năm 1918-1939; Lập được niên biểu một số sự kiện tiêu biểu ở TQ, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a; -HS sử dụng bản đồ, phân tích, đánh giá sự kiện lịch sử..	Lược đồ châu Á, chân dung các nhà lãnh đạo, TLTK. 29		Cấu trúc lại các đề mục của bài thành 2 mục chính: Tiết 1. I. Những nét chung về phong trào độc lập dân tộc ở châu Á (1918-1939) Tiết 2. II. Một số cuộc đấu tranh tiêu biểu (Cho HS lập niên biểu 1 sự kiện tiêu biểu ở Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a)	
	28						
15		Bài 21. Chiến tranh thế giới thứ hai	- Trình bày được những nguyên nhân chính để dẫn đến chiến tranh thế giới thứ hai, hiểu và giải thích được lí do dẫn tới chiến tranh TG2, giải thích tại sao Hít-le tấn công châu Âu trước; vận dụng để so sánh nguyên nhân bùng nổ chiến tranh TGI và II. Lập niên biểu diễn biến chính của cuộc chiến; Đánh giá được hậu quả mà chiến tranh TGII gây ra cho nhân loại. Sơ tư tranh ảnh liên quan đến cuộc	Các lược đồ: Chiến tranh thế giới thứ II, Phát xít Đức tấn công Châu Âu, Chiến trường Châu Á - Thái Bình Dương. Máy tính, máy chiếu			
	29	I. II. 1				Hướng dẫn HS lập niên biểu những diễn biến chính	
	30	II.2. III.					

			chiến tranh TGII. - Rèn KN tư duy khái quát, so sánh, phân tích, tổng hợp, đánh giá sự kiện; Kỹ năng sử dụng bản đồ. Rèn kỹ năng lập bảng biểu, phân tích số liệu, khai thác kênh hình...	32 33			
16	31	Ôn tập học kì I	- Hệ thống lại toàn bộ kiến thức học kì I - Rèn luyện kỹ năng giải quyết các câu hỏi trong sách giáo khoa. - Nhận thức đúng về vai trò của quần chúng nhân dân trong các cuộc cách mạng.	TLTK, bảng phụ			
	32	Kiểm tra cuối học kì I	-HS nhớ được, trình bày được các sự kiện; Hiểu và lí giải được một số vấn đề liên quan; Biết lập bảng, so sánh, nhận xét, phân tích, đánh giá một số sự kiện tiêu biểu - Rèn các kỹ năng khái quát, vận dụng Kt làm bài, trình bày bài khoa học, hiệu quả	Đề, đáp án, biểu điểm			
17	33	Chủ đề: Sự phát triển khoa học - kĩ thuật và văn hoá thế kỉ XVIII-XIX	- Giúp HS nắm được những thành tựu trong thế kỷ XVIII – XIX về Kỹ thuật, Khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, văn học. Những tiến bộ vượt bậc của khoa học - kĩ thuật thế giới đầu thế kỉ XX. - Những tiến bộ của khoa học - kĩ thuật cần được sử dụng vì những lợi ích của loài người. - Rèn luyện kỹ năng tìm hiểu, phát hiện, kỹ năng học tập theo nhóm - Giáo dục ý thức học tập chủ động, sáng tạo - phát triển năng lực: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác; So sánh, phân tích các sự kiện lịch sử bằng PP tư duy LS đúng đắn; Vận dụng kiến thức thực hành.	TLTK, hình ảnh, Máy tính, máy chiếu		Tích hợp Bài 8, Bài 22 Sắp xếp thành các mục như sau: Tiết 1. I. Thành tựu và những tiến bộ về Khoa học – kĩ thuật Tiết 2. II. Sự phát triển của khoa học xã hội và văn học, nghệ thuật Tiết 3. III. Luyện tập, tổng kết chủ đề	
18	34						
	35						

		Bài 23. Ôn tập lịch sử thế giới hiện đại (Phần từ năm 1917 đến năm 1945)	HS tự đọc, GV kết hợp nhắc nhở cuối bài 22	
--	--	---	--	--

HỌC KÌ II

STT	Tiết	Chương/ Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH, ƯDCNTT	Nội dung tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
Phần hai: LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1858 ĐẾN NĂM 1918							
Chương I. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến cuối thế kỉ XIX							
		Bài 24. Cuộc kháng chiến từ năm 1858 đến năm 1873	- Trình bày và lí giải được nguyên nhân thực dân Pháp xâm lược Việt Nam; phong trào kháng chiến của nhân dân ta khi thực dân Pháp xâm lược nước ta; Nhớ, kể tên, thời gian, nội dung của Hiệp ước triều đình Nguyễn kí với Pháp; Giải thích được sự thất bại của triều đình Nguyễn cũng như hành động của họ; - Kĩ năng: quan sát, phân tích trình bày diễn biến trên lược đồ, khai thác kênh hình	Máy chiếu Lược đồ, tranh ảnh Phiếu học tập	- Mục I.2. Khi Pháp tấn công Gia Định nhân dân địa phương tự động nổi lên đánh giặc: Ý thức trách nhiệm khi tổ quốc bị xâm lăng. Tinh thần đoàn kết. - Mục II. Cuộc kháng chiến của nhân dân ở 6 Tỉnh Nam Kỳ: Ý thức trách nhiệm khi Tổ quốc bị xâm lăng.	Không dạy quá trình xâm lược của Pháp, tập trung vào các cuộc kháng chiến tiêu biểu (1858-1873),	
1	36	I					
2	37	II					
		Bài 25. Kháng chiến lan rộng ra toàn quốc (1873 – 1884)	-Trình bày phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân. Thái độ của triều đình Huế trước việc thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ. Sự chống trả quyết liệt của quân dân Hà Nội và các địa phương khác ở Bắc Kỳ trước cuộc tấn công của thực dân Pháp.; Đánh giá thái độ và trách nhiệm của triều Nguyễn	Máy chiếu Lược đồ, tranh ảnh Phiếu học tập	Mục I.2. Cuộc chiến đấu của nhân dân giữ thành Hà Nội: Tinh thần đoàn kết. Ý thức trách nhiệm khi Tổ quốc bị xâm lăng.	Cả bài : Tập trung vào sự kiện tiêu biểu, những diễn biến chính, tập trung vào cuộc kháng chiến ở Hà Nội (1873 - 1882)	
3	38	I					
4	39	II					

			- Rèn kĩ năng trình bày diễn biến các chiến sự và cuộc đấu tranh của nhân dân Bắc Kỳ. Lập niên biểu các sự kiện tương ứng mốc thời gian. Khái quát những điểm chính của các hiệp ước. Khai thác kênh hình SGK để trả lời các câu hỏi liên quan.				
		Bài 26. Phong trào kháng chiến chống Pháp trong những năm cuối thế kỉ XIX	- HS trình bày được nguyên nhân, diễn biến vụ binh biến kinh thành Huế 5-7-1885; Hiểu được nét khái quát nhất của phong trào Cần Vương (giai đoạn đầu từ 1858-1888): Mục đích, lãnh đạo, qui mô và vai trò của các văn thân sĩ phu yêu nước trong phong trào Cần Vương; Lập được niên biểu các phong trào tiêu biểu trong phong trào Cần Vương; Đưa ra những nhận xét, đánh giá về các phong trào.	Lược đồ vụ binh biến kinh thành Huế 5-7-1885; Chân dung Vua Hàm Nghi, Tôn Thất Thuyết, Phan Đình Phùng, Nguyễn Thiện Thuật - Máy chiếu	I.2. Tích hợp GD đạo đức: Tôn Thất Thuyết nhân danh vua Hàm Nghi ra chiếu Cần Vương: Tinh thần đoàn kết. Ý thức trách nhiệm khi tổ quốc bị xâm lăng.		
5	40	I					
6	41	II	- Biết sử dụng bản đồ, tường thuật những sự kiện lịch sử, kĩ năng lập niên biểu			H/dẫn Hs lập niên biểu	Kiểm tra 15 phút
7	42	Bài 27. Khởi nghĩa Yên Thế và phong trào chống Pháp của đồng bào miền núi cuối thế kỉ XIX	- Nêu được nguyên nhân bùng nổ, lập niên biểu các giai đoạn phát triển của KN, rút ra nguyên nhân thất bại. - Dùng tư liệu lịch sử và bản đồ miêu tả những sự kiện lịch sử, phân tích, tổng hợp các sự kiện lịch sử, kĩ năng lập niên biểu.	Lược đồ khởi nghĩa Yên Thế, tranh ảnh, TLTK về thủ lĩnh phong trào nông dân Yên Thế		Mục I. Nêu nguyên nhân bùng nổ. Lập niên biểu các giai đoạn phát triển cuộc KN. Rút ra nguyên nhân thất bại Mục II. Không dạy	
8	43	Làm bài tập lịch sử	- Giúp Hs củng cố kiến thức cơ bản của phần LS Việt Nam từ 1858 đến những năm cuối TKXIX để trình bày được, khái quát được sự kiện LS - Rèn KN thực hành, giải quyết vấn đề	Bảng phụ, Tài liệu tham khảo, máy chiếu		Hướng dẫn HS làm bài tập lập bảng thống kê	

9	44	Kiểm tra giữa kì	- Bài kiểm tra nhằm đánh giá kết quả học tập của học sinh trong việc tiếp nhận KT lịch sử Việt Nam giai đoạn từ 1858 đến cuối thế kỉ XIX: cuộc kháng chiến chống Pháp (1858-1884); Phong trào Cần Vương; Khởi nghĩa Yên Thế - HS lựa chọn, trình bày vấn đề, viết bài, vận dụng kiến thức để phân tích, nhận xét, đánh giá, lập luận vấn đề.	Đề, đáp án, biểu điểm			
10	45	Bài 28. Trào lưu cải cách Duy Tân ở Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX.	- HS nhận biết được tình hình nước ta nửa cuối TK XIX: kinh tế, xã hội; nắm được những đề nghị cải cách giữa TK XIX, hiểu rõ một số nhân vật lịch sử tiêu biểu của trào lưu cải cách Duy Tân. Những nguyên nhân chủ yếu khiến cho các đề nghị cải cách không thực hiện được. -Kĩ năng: phân tích, đánh giá, nhận định liên hệ lí luận với thực tiễn, v.v....	Tài liệu về các nhân vật Nguyễn Trường Tộ, Nguyễn Lộ Trạch.	Tích hợp GD đạo đức: Nội dung và kết cục của đề nghị cải cách. Ý thức trách nhiệm với đất nước.		
Chương II: Xã hội Việt Nam từ năm 1897 đến năm 1918							
11	46	Chủ đề: Những chuyển biến kinh tế xã hội ở Việt nam và phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918	* Kiến thức: HS trình bày được chính sách, hiểu được mục đích, phương pháp khai thác khai thác thuộc địa của thực dân Pháp. thuộc địa của thực dân Pháp; Hiểu được tác động của chính sách khai thác của Pháp đã làm biến đổi kinh tế xã hội Việt Nam; Nhớ tên các phong trào, các nhà lãnh đạo cách mạng, cùng các xu thế cứu nước chống Pháp đầu thế kỉ XX. * Kĩ năng: Sử dụng bản đồ, phân tích, đánh giá SKLS. so sánh, đối chiếu các sự kiện lịch sử, nhận định, đánh giá tư tưởng và hành động của các nhân vật lịch sử.	Lược đồ liên bang Đông Dương; Sơ đồ bộ máy thống trị của Pháp ở Đông Dương, Hình ảnh, chân dung các nhà cách mạng và tài liệu tham khảo.	Tích hợp GD đạo đức: Phong trào Đông Du, Duy Tân, Đông Kinh nghĩa thực: Ý thức trách nhiệm với đất nước. Tinh thần đấu tranh vì tự do, bình đẳng.	Tích hợp Bài 29, với mục I bài 30 thành chủ đề Mục II.1: Khuyến khích HS tự đọc Mục II.2. Tích hợp vào mục III Sắp xếp lại thành các mục sau: Tiết 1. I. Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp Tiết 2. II. Những	Kiểm tra 15 phút
12	47						
13	48						

						chuyển biến kinh tế xã hội ở Việt Nam Tiết 3. III. Phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918	
14	49	Những hoạt động của Nguyễn Tất Thành sau khi ra đi tìm đường cứu nước	- HS biết và hiểu được hoàn cảnh dẫn đến quyết định ra đi tìm đường cứu nước và trình bày được những hoạt động của Nguyễn Tất Thành sau khi ra đi tìm đường cứu nước đến năm 1918. So sánh con đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành với các bậc tiền bối đi trước. Đưa ra những nhận xét, đánh giá về hoạt động của Người. - Kĩ năng: Sử dụng bản đồ, phân tích, đánh giá SKLS. so sánh, đối chiếu các sự kiện lịch sử, nhận định, đánh giá tư tưởng và hành động của các nhân vật lịch sử.			Tập trung dạy Mục II.3 Bài 30. Thay tên bài.	
16	50	Ôn tập học kì	- Hệ thống lại toàn bộ kiến thức học kì I (Lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1918) - giải quyết các câu hỏi trong sách giáo khoa và các câu hỏi khác nhằm phát triển tư duy			Hướng dẫn HS ôn tập, hệ thống KT Đánh giá HS qua sản phẩm bài làm	50
		Bài 31. Ôn tập lịch sử Việt Nam từ 1858 đến 1918				HS tự đọc	
17	51	Kiểm tra học kì II	- HS nhớ lại được một số kiến thức cơ bản đã học về lịch sử VN từ 1858 đến năm 1918: các cuộc khởi nghĩa, các phong trào đấu tranh chính trị và vũ trang, sự xâm lược, cai trị và bóc lột của thực dân Pháp, một số nhân vật tiêu biểu... vận dụng vào làm bài kiểm tra học kì. - Rèn các kĩ năng khái quát, vận dụng Kt	Đề, đáp án, biểu điểm			

			làm bài, trình bày bài khoa học, hiệu quả				
18	52	Lịch sử địa phương: Bài 3. Khu mỏ than – một trong những chiếc nôi của giai cấp công nhân Việt Nam	- Giới thiệu quá trình khai thác của thực dân Pháp - Khái quát đặc điểm của giai cấp công nhân: điểm chung và điểm riêng - Đánh giá các sự kiện lịch sử tiêu biểu trong phong trào công nhân. - Phân tích những điểm chung và điểm riêng của giai cấp công nhân Quảng Ninh. - Nhận thức vai trò của giai cấp công nhân đối với cách mạng.	Máy chiếu Tranh ảnh Tư liệu lịch sử	Mục II. Nguồn gốc và đặc điểm của công nhân mỏ than Quảng Ninh: Phát huy tinh thần đoàn kết của công nhân mỏ Quảng Ninh.	Kết hợp hoạt động trải nghiệm	

Đông Triều, ngày 25. tháng 9 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Lê Thị Kim Oanh

Phạm Thị Kim Nhung